

NGUYỄN QUỐC TUẤN. **Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ 20.** H.: Từ điển Bách khoa, 2012, 279 tr., Vb 50823.

Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XX đứng trước thách thức chưa từng có, đó là đi giải đáp câu hỏi *làm thế nào có thể tồn tại và thích nghi với các biến động sâu sắc không chỉ trong phạm vi quốc gia, mà còn trong phạm vi quốc tế đầy ắp những biến động dữ dội?*

Mục đích nghiên cứu của các tác giả cuốn sách là đi tìm những nỗ lực gây dựng và các chuyển động của Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XX, những gì là nền tảng, những gì có chung nền với Phật giáo thế giới đương thời, vai trò của nó trong thế kỷ XX và những triển vọng trong thế kỷ XXI. Nội dung sách gồm 5 chương chính.

Chương 1: *Đời sống Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ XX*, phác lược phân kỳ lịch sử Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ XX và một số vấn đề trong giáo lý của Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ XX.

Chương 2: *Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX*, trình bày một số nguyên nhân của phong trào chấn hưng Phật giáo và phong trào chấn hưng Phật giáo từ những năm 1920 đến năm 1951.

Chương 3 và 4 xem xét *tính bình dân - Đại chúng (hay lối sống Phật giáo) và Vãng-Tộc người; sự phục hợp và thống nhất* của Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX.

Chương 5 làm sáng tỏ *vai trò của Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX*, đặc

biệt là tham gia kháng chiến chống ngoại xâm và hoàn thành công cuộc thống nhất Tổ quốc; kiến quốc, cải biến xã hội và xác lập một lối sống Phật giáo hiện đại; tham gia hiện đại hóa đất nước trên tư cách một động lực của phát triển và hoàn thiện nhân cách con người.

HÀ LINH

PHAN TÂN. **Xung đột xã hội - Từ lý luận đến thực tiễn nông thôn Việt Nam.** H.: Công an nhân dân, 2013, 343 tr., Vb 50978.

Qua thực tế hơn 20 năm đổi mới của đất nước, đời sống của đa số nhân dân đã được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó thì mặt trái của kinh tế thị trường, những tiêu cực nghiêm trọng và kéo dài như tệ tham nhũng, quan liêu, bất công bằng... đã tác động không nhỏ đến đời sống người dân, gây bức xúc, bất bình... dẫn đến xung đột xã hội. Xung đột xã hội là vấn đề không thể triệt tiêu, đặc biệt là ở nông thôn Việt Nam, trong đó đáng chú ý là những tranh chấp liên quan đến đất đai, nguồn lợi đã xảy ra với quy mô lớn, kéo dài, thường xuyên.

Nội dung sách được trình bày trong 5 chương. Chương 1 khái quát một số vấn đề lý luận về xung đột xã hội từ hướng tiếp cận của xã hội học. Chương 2 và 3 sơ lược về nông thôn Việt Nam và những vấn đề liên quan đến xung đột xã hội, đặc biệt là xung đột xã hội ở nông thôn Việt Nam những năm đổi mới. Chương 4 phân tích cơ sở, quá trình hình thành, phát triển của xung đột xã hội ở nông thôn thời gian vừa qua.

Chương 5 làm rõ những vấn đề đặt ra, đưa ra một số dự báo liên quan đến xung đột xã hội ở nông thôn Việt Nam thời gian tới.

PHẠM NGUYỄN

ĐỖ NGỌC ANH, ĐỖ THỊ MINH THÚY. Vấn đề phát triển văn hóa (Qua Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI). H.: Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, 2013, 599 tr., Vb 50834.

Vấn đề văn hóa và phát triển luôn được nhận thức mới sau mỗi kỳ Đại hội. Đại hội XI của Đảng đã đánh dấu sự chuyển động về nhận thức, ý nghĩa, nội dung của văn hóa vì phát triển. Nội dung sách góp phần vào quá trình quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, trên lĩnh vực nhận thức mới về văn hóa cũng như định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa trên cơ sở làm rõ một số nội dung cơ bản trong quá trình nhận thức về văn hóa mà Đại hội XI của Đảng đề cập. Qua đó, đưa ra một số giải pháp mới trong việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống, đặc biệt trên lĩnh vực nhận thức về văn hóa vì phát triển con người Việt Nam, coi văn hóa là thước đo của phát triển nhanh và bền vững. Một số nội dung cụ thể được đề cập trong sách:

Thứ nhất, những vấn đề lý luận về phát triển văn hóa: vấn đề xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hiện nay; vấn đề phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh của phát triển đất nước; vấn đề phát triển văn hóa toàn diện thống nhất trong đa dạng.

Thứ hai, những vấn đề thực tiễn nhằm đưa văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội: vấn đề xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam.

Xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; vấn đề xây dựng môi trường văn hóa (gia đình, nhà trường, nếp sống, văn hóa kinh doanh, văn hóa lãnh đạo,...); vấn đề nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; vấn đề mở rộng, đổi mới phương thức quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra thế giới, tinh hóa văn hóa thế giới tới công chúng Việt Nam.

NH.

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. H.: Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013, 227 tr., Vb 50806.

Biến đổi khí hậu cùng với suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường là những thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ XXI. Cùng nằm trong bối cảnh ấy, Việt Nam là một trong những nước dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Những diễn biến gần đây và các dự báo mới cho thấy, biến đổi khí hậu sẽ tác động mạnh đến Việt Nam, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế, xã hội, con người và môi trường.

Sách là tập hợp các bài viết của các nhà khoa học, các chuyên gia phân tích về thực trạng biến đổi khí hậu ở Việt Nam, từ đó đề ra những giải pháp nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động đối với Việt Nam, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững. Nội dung sách gồm 11 vấn đề: Thực trạng và các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi

khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường; Thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu đối với Việt Nam; Kinh nghiệm quốc tế trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường; Thích nghi với biến đổi khí hậu, doanh nghiệp thực thi chiến lược tăng trưởng xanh; Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý tài nguyên biển; Xã hội hóa bảo vệ tài nguyên và môi trường-hiện trạng và giải pháp; Một số vấn đề về bảo vệ tài nguyên và môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở nước ta; Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Vai trò trách nhiệm tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương trong việc chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường; Thực trạng và giải pháp công tác tuyên truyền ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường; và Quan điểm và định hướng chiến lược trong công tác chủ động ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

HÀ LINH

NGUYỄN VĂN DÂN. **Chủ nghĩa hiện đại trong văn học nghệ thuật**. H.: Khoa học xã hội, 2013, 345 tr., Vb 50975.

Sự lãng quên chủ nghĩa hiện đại và nhầm lẫn giữa hiện đại với hậu hiện đại sẽ có nguy cơ làm rối loạn hệ thống lý luận văn nghệ, rối loạn các giá trị đã được thiết lập của chủ nghĩa hiện đại, rối loạn các tiêu chí đánh giá tác phẩm văn học nghệ thuật đương đại, rối loạn các tiêu chí tiếp nhận văn học nghệ thuật của người thưởng ngoạn.

Vì thế, việc nhận thức lại chủ nghĩa hiện đại và giải quyết vấn đề “tồn tại hay không tồn tại chủ nghĩa hậu hiện đại” sẽ góp phần tái lập lại trật tự của các hệ thống kiến thức trong xã hội thông tin, tạo cơ sở để con người đi vào xã hội tri thức, một xã hội đề cao vai trò của tri thức, nhưng không phải là những tri thức nhằm mục đích thao túng và chi phối con người, mà chúng luôn phải là sản phẩm của con người và phục vụ con người. Đó cũng là mục đích nhân văn của tự do sáng tạo trong khoa học, đồng thời cũng là mục đích của cuốn sách với 3 phần nội dung:

Chương 1: Cuộc khủng hoảng xã hội và tinh thần của phương Tây cuối thế kỷ XIX và sự ra đời của phong trào nghệ thuật tiên phong thế kỷ XX.

Chương 2: Các trào lưu hiện đại chủ nghĩa của phong trào nghệ thuật tiên phong.

Chương 3: Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện đại và vấn đề chủ nghĩa hậu hiện đại.

HOÀI PHÚC

TRẦN QUANG MINH (chủ biên). **Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á về biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường giai đoạn 2001-2020** (Sách chuyên khảo). H.: Từ điển Bách khoa, 2013, 288 tr., Vb 50830.

Biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường đang là những thách thức nghiêm trọng đối với nhân loại. Ứng phó và giải quyết các vấn đề này là những công việc hết sức khó khăn và lâu dài, đòi hỏi nỗ lực chung của tất cả các quốc gia trên thế giới. Các nước trong khu vực Đông Bắc Á đều đã có những đối sách riêng, song tất cả đều hướng đến

một điểm chung, đó là đảm bảo cho phát triển bền vững. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 và 2 tổng hợp, phân tích những biểu hiện, hệ lụy của biến đổi khí hậu cũng như quan hệ giữa phát triển kinh tế và ô nhiễm môi trường; đánh giá đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan về biến đổi khí hậu và các thách thức về môi trường giai đoạn 2001-2020.

Chương 3 đưa ra những định hướng chính sách và một số giải pháp cụ thể nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và giải quyết các vấn đề nổi bật về môi trường ở Việt Nam dựa trên kinh nghiệm của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á và căn cứ thực tế tình hình của Việt Nam.

TA.

TRẦN TUYẾT ÁNH, NGUYỄN HỮU MINH, HOA HỮU VÂN (chủ biên). **Bạo lực gia đình ở Việt Nam và giải pháp phòng, chống (phân tích số liệu điều tra năm 2012)**. H.: Lao động, 2013, 307 tr., Vb 51065.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế đã đem lại cho Việt Nam những thành tựu rất quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, nhưng đồng thời cũng nảy sinh nhiều thách thức đối với hạnh phúc và sự bền vững của gia đình Việt Nam. Một trong những thách thức đó là bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình đã và đang trở thành một vấn đề xã hội nhức nhối, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng mà trước hết là vi phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm và tính mạng của mỗi cá nhân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi.

Năm 2012, Vụ Gia đình (thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện “Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016”. Cuốn sách nhằm giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thêm thông tin về tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay và đề xuất những giải pháp phòng chống trên cơ sở số liệu của cuộc điều tra này.

Phần I cuốn sách khái quát về mục đích, nội dung điều tra, phương pháp, thời gian thực hiện và khung pháp lý, chính sách phòng chống bạo lực gia đình. Phần II nêu bật những phát hiện chủ yếu qua phân tích số liệu điều tra. Trên cơ sở đó, phần III đề xuất các giải pháp phòng chống bạo lực gia đình. Phần IV đưa ra một số kết luận chung.

HOÀI PHÚC

ĐINH XUÂN LÝ. **Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945-2012)**. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013, 446 tr., Vb 50796.

Cuốn sách được hoàn thành trên cơ sở nguồn tư liệu Văn kiện Đảng và kế thừa kết quả nghiên cứu từ những ấn phẩm, các đề tài khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về đối ngoại. Qua đó, góp phần tìm hiểu chủ trương, chính sách đối ngoại cũng như kết quả hoạt động đối ngoại trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới. Sách gồm 2 phần.

Phần I: *Đối ngoại thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1945-1975)*. Nội dung sách nêu rõ những tiền đề

hình thành đường lối đối ngoại như truyền thống ngoại giao của dân tộc, những quan điểm đối ngoại của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trên cơ sở đó, phân tích các giai đoạn đối ngoại cụ thể, đó là: đối ngoại trong những năm 1945-1946 và đối ngoại trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954), chống Mỹ xâm lược (1954-1975).

Phần II: *Đối ngoại thời kỳ cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-2012)*, gồm 2 giai đoạn: đối ngoại từ năm 1975 đến 1986 và đối ngoại thời kỳ đổi mới (1986-2012). Trong đó, nêu bật các đối ngoại giai đoạn 1986-2012 như: đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, bước đầu hội nhập quốc tế (1986-1990); và đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế (1991-1995). Bên cạnh đó, nội dung sách còn đề cập đến quá trình bình thường hóa quan hệ và phát triển quan hệ với một số nước lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên bang Nga và Ấn Độ cũng như việc thiết lập, phát triển quan hệ với một số tổ chức khu vực và quốc tế (ASEAN, APEC, EU, WTO,...).

MQ.

LÊ SƠN (tuyển dịch). **Một nền văn hoá biết xấu hổ**. H.: Văn học, 2013, 295 tr., Vb 51025.

Hơn 20 năm đã trôi qua từ khi một cường quốc mang tên Liên bang Xô viết bị xoá sổ trên bản đồ địa-chính trị thế

giới. Sự cố này được xem như một trong những thảm hoạ lớn nhất của thế kỷ XX. Trong khoảng thời gian non một phần tư thế kỷ đó đã có biết bao biến thiên diễn ra trên phần lãnh thổ mệnh mông này. Sự chuyển đổi mô hình chính trị, sự từ bỏ ý thức hệ quốc gia đã kéo theo nó nhiều hệ lụy tai hại khó lường. Và nền văn hoá Nga vĩ đại với những truyền thống vẻ vang đã và đang trải nghiệm những thử thách khắc nghiệt nhất trong lịch sử. Điều đó không thể không ảnh hưởng đến số phận của những người làm công tác văn học nghệ thuật vốn gắn bó máu thịt với tổ quốc, với nhân dân và không dễ dàng làm ngơ trước những hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong xã hội hậu Xô viết.

Cuốn sách là tập hợp một số bài viết của các nhà văn, các nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu nổi tiếng của Nga được Lê Sơn (một nhà nghiên cứu dành nhiều tâm huyết theo dõi tình hình nước Nga và văn học Nga) lựa chọn và dịch. Nội dung các bài viết phần nào ghi lại những tiếng nói trung thực, quả cảm, những suy nghĩ day dứt đầy tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân, những tâm trạng ưu tư, những khát vọng cháy bỏng của tầng lớp trí thức Nga trong suốt hơn hai thập kỷ qua. Đó là những tiếng nói nhằm bảo vệ những giá trị nhân bản cao cả đang bị mai một, nhằm phục dựng bức chân dung đích thực của các nhân vật lỗi lạc bị chà đạp bất công, đồng thời mạnh mẽ lên án mọi mưu toan xuyên tạc lịch sử và hạ thấp giá trị của nền văn học nghệ thuật Nga Xô viết lừng danh.

HUỆ NGUYỄN